

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ
Chuyên ngành Quản lý kinh tế

Mã số: 60 34 04 10.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Năm bắt đầu đào tạo: 2009.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm;

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán kinh tế;

Môn thi Cơ sở: Kinh tế học;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Quản trị - Quản lý.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (20 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

MIC	221	Kinh tế vi mô	2
MAC	221	Kinh tế vĩ mô	2
ECO	221	Kinh tế lượng	2
DEE	221	Kinh tế phát triển	2
ECL	221	Luật kinh tế	2
MAS	221	Khoa học quản lý	2

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)

INE	221	Kinh tế quốc tế	2
MAR	221	Marketing	2
MSR	221	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
EER	221	Kinh tế Tài nguyên - Môi trường	2
AFE	321	Phân tích và dự báo kinh tế	2
BAF	221	Tài chính ngân hàng	2
ECS	321	Thống kê kinh tế	2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (13 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (7 tín chỉ)

ECM	321	Quản lý kinh tế	3
APE	321	Phân tích chính sách kinh tế	2
PRM	321	Quản lý dự án	2

2. Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

MAP	221	Tâm lý học quản lý	2
ACC	321	Kế toán	2
SME	321	Quản lý nhà nước về kinh tế	2
MHR	321	Quản lý nguồn nhân lực	2
MIE	321	Quản lý và phân tích thông tin kinh tế	2
MME	321	Mô hình toán trong kinh tế	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (20 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

MIC 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế vi mô

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về Kinh tế học vi mô với các vấn đề: người tiêu dùng và lý thuyết lựa chọn tiêu dùng tối ưu trong thị trường cạnh tranh; người sản xuất và thị trường cạnh tranh; cấu trúc thị trường và chiến lược cạnh tranh; lý thuyết trò chơi và chiến lược cạnh tranh.

MAC 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế vĩ mô

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý tổng cầu; quan hệ của tổng cầu với cung, cầu tiền; thất nghiệp và lạm phát... ảnh hưởng tới phát triển kinh tế xã hội. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ, và là kiến thức cơ sở đối với nhiều học phần khác (kinh tế phát triển, kinh tế môi trường, kinh tế đối ngoại, thương mại quốc tế...).

ECO 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế lượng

Kinh tế lượng là một công cụ lượng hóa để phân tích các hiện tượng kinh tế có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Giúp học viên hiểu các vấn đề lý thuyết hồi quy và ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế (đây là một trong những phương pháp quan trọng trong phân tích kinh tế và có quan hệ mật thiết với các môn học khác trong chương trình cao học kinh tế nông nghiệp và quản trị kinh doanh như Phương pháp nghiên cứu khoa học, phân tích và dự báo...)

DEE 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế phát triển

Học phần là môn học kinh tế mang tính chất tổng hợp, nó trình bày khái quát sự vận động của nền kinh tế trong mối quan hệ tác động qua lại với các vấn đề xã hội (Các lý thuyết về Phát triển kinh tế; Các nguồn lực của sự phát triển; Các chính sách Phát triển kinh tế; Sự vận dụng các vấn đề lý luận vào đường lối phát triển kinh tế của đất nước; Đây là môn học bắc cầu từ các môn Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô sang các môn Kinh tế chuyên ngành. Nó vận dụng những kiến thức của Kinh tế vi mô và vĩ mô vào phân tích, đánh giá và mô tả bức tranh chung, tổng hợp của toàn bộ nền kinh tế, qua đó làm cho học viên xác định được vị trí của từng lĩnh vực kinh tế ngành trong tổng thể hoạt động kinh tế.

ECL 221 (2 tín chỉ) - Luật kinh tế

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh tế ở Việt Nam; Địa vị pháp lý của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế; Địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trong nền kinh tế thị trường; chế độ pháp lý về hợp đồng kinh tế; giải quyết tranh chấp kinh tế...

MAS 221 (2 tín chỉ) - Khoa học quản lý

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực quản lý, tổ chức, ra quyết định và điều hành các hoạt động sản xuất kinh. Sử dụng những nguyên tắc dựa vào nghiên cứu khoa học, chiến lược và các phương pháp phân tích như mô hình toán để nâng cao năng lực của tổ chức liên quan tới việc ra các quyết định quản trị kinh doanh có ý nghĩa và hợp lý.

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)

INE 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế quốc tế

Kinh tế học quốc tế là một chuyên ngành kinh tế học ứng dụng, nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia trong quá trình khai thác các nguồn lực khan hiếm để thỏa mãn nhu cầu của con người. Kinh tế học quốc tế được chia thành hai phần chính, bao gồm: thương mại quốc tế và tài chính quốc tế.

MAR 221 (2 tín chỉ) - Marketing

Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản của marketing; kế hoạch hoạt động marketing của doanh nghiệp; hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing; phân tích môi trường marketing; thị trường tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng; thị trường tổ chức và hành vi mua của khách hàng tổ chức; các chiến lược marketing cạnh tranh; lựa chọn thị trường mục tiêu; các chiến lược marketing trong doanh nghiệp; đánh giá và kiểm tra các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

MSR 221 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần bao gồm những nội dung về lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học và ứng dụng lý thuyết để tổ chức thực hiện các đề tài; Các phương pháp tổ chức các hội thảo, hội nghị và đại hội khoa học. phương pháp viết báo cáo và cách trình bày báo cáo khoa học.

EER 221 (2 tín chỉ) - Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để giải quyết các vấn đề của các hoạt động kinh tế liên quan đến nguồn tài nguyên và môi trường, như việc tăng nhanh các nhu cầu về

đất đai, nguồn nước cho đô thị hóa và các hoạt động dịch vụ đồng thời với các vấn đề về suy thoái nguồn tài nguyên đất do việc thâm canh và lạm dụng các hóa chất trong sản xuất nông nghiệp. Học phần sẽ giới thiệu các lý thuyết và mô hình phân tích có thể được sử dụng để hiểu và đo lường các mối quan hệ nói trên để có thể đưa ra các quyết định chính sách phù hợp nhằm quản lý tốt nhất các nguồn tài nguyên, bao gồm cả các nguồn tài nguyên có thể thay thế và không thay thế được.

AFE 321 (2 tín chỉ) - Phân tích và dự báo kinh tế

Học phần cung cấp cho học viên các công cụ áp dụng trong phân tích và dự báo kinh tế có tính ứng dụng cao trong rất nhiều lĩnh vực kinh tế (như phân tích dự báo ngắn hạn và dài hạn, phân tích vĩ mô, phân tích ngành phân tích theo thời gian, không gian, ...).

BAF 221 (2 tín chỉ) - Tài chính ngân hàng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính, tín dụng và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường như: Hệ thống tài chính; Các phương thức huy động vốn trong hệ thống tài chính; Hệ thống tín dụng, ngân hàng ở Việt Nam; Nguyên lý phân phối vốn; Sử dụng tín dụng trong nền kinh tế; Lý thuyết đòn bẩy trong quản lý tài chính và ứng dụng các kiến thức trên vào thực tiễn.

ECS 321 (2 tín chỉ) - Thống kê kinh tế

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về tổng quan về thống kê kinh tế và phân ngành kinh tế quốc dân; Thống kê dân số và thống kê lao động; Thống kê của cải quốc gia; Thống kê kết quả sản xuất của một đơn vị, một ngành kinh tế quốc dân; Hệ thống tài khoản quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê kết quả sản xuất của một quốc gia... và ứng dụng các kiến thức trên vào thực tiễn.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (13 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (7 tín chỉ)

ECM 321 (3 tín chỉ) - Quản lý kinh tế

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề lý luận chung về hệ thống kinh tế và hệ thống quản lý kinh tế; sự cần thiết khách quan, vai trò, chức năng và hệ thống quản lý nhà nước về kinh tế; các thể chế và các công cụ trong quản lý kinh tế; các chính sách kinh tế trong quản lý kinh tế; quản lý kinh tế các loại hình doanh nghiệp và các vấn đề cán bộ quản lý kinh tế.

APE 321 (2 tín chỉ) - Phân tích chính sách kinh tế

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về chính sách kinh tế, lý do can thiệp của Chính phủ đối với nền kinh tế, bản chất của chính sách kinh tế; Chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới; Lý luận về hoạch định chính sách kinh tế nói chung và hoạch định chính sách kinh tế ở Việt Nam nói riêng; các vấn đề chung cũng như cụ thể về phân tích chính sách kinh tế.

PRM 321 (2 tín chỉ) - Quản lý dự án

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về những công việc cần thiết cho việc xây dựng và quản lý một dự án khả thi, phương pháp phân tích, đánh giá của chuyên môn chỉ ra được tính khả thi của dự án, tư vấn cho các cơ quan chức năng lựa chọn phương án quản lý đầu tư có lợi nhất. Là môn khoa học ứng dụng, vì thế môn học này có mối liên hệ chặt chẽ đối với nhiều môn học khác (kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh).

2. Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

MAP 221 (2 tín chỉ) - Tâm lý học quản lý

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề lý luận chung về tâm lý và tâm lý học quản lý; những hiện tượng tâm lý trong hoạt động quản lý; con người trong tâm lý học quản lý; tập

thể trong tâm lý học quản lý; tâm lý khách hàng và tâm lý cạnh tranh; uy tín người quản lý trong tâm lý học quản lý; những yếu tố tâm lý xã hội trong công tác quản lý cán bộ; những yếu tố tâm lý xã hội trong quản lý các quá trình kinh tế - xã hội hiện nay; tâm lý trong giao tiếp, rủi ro và đổi mới quản lý; đạo đức trong quản lý.

ACC 321 (2 tín chỉ) - Kế toán

Nội dung học phần bao gồm: 1) Nguyên lý kế toán bao gồm: những nội dung về khái niệm, đối tượng nhiệm vụ và phương pháp kế toán, từ các phương pháp kế toán môn học ứng dụng để hạch toán trong các loại hình đơn vị kinh tế làm sáng tỏ kế toán là công cụ quản lý quan trọng trong mọi thành phần, mọi lĩnh vực kinh tế; 2) Kế toán doanh nghiệp cung cấp kiến thức về quản lý và hạch toán ở đơn vị kinh tế cơ sở chủ yếu là loại hình doanh nghiệp. Học phần bao gồm nội dung về tổ chức công tác kế toán và phân tích tình hình tài chính ở doanh nghiệp.

SME 321 (2 tín chỉ) - Quản lý nhà nước về kinh tế

Học phần trang bị cho học viên những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về kinh tế; chức năng - nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý kinh tế; nội dung của quản lý nhà nước về kinh tế; phương thức, công cụ trong quản lý nhà nước về kinh tế; các vấn đề về đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta; quản lý nhà nước về kinh tế đối với kinh tế đối ngoại; đối với doanh nghiệp.

MHR 321 (2 tín chỉ) - Quản lý nguồn nhân lực

Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện ba chức năng then chốt trong điều hành quản lý doanh nghiệp: nguồn nhân lực, tài chính và marketing. Môn học đi sâu nghiên cứu các hoạt động chiến lược của quản trị nguồn nhân lực như thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; chú trọng việc nâng cao kiến thức, kỹ năng căn bản về quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp cho học viên cao học chuyên ngành quản lý kinh tế. Giúp cho học viên phát triển khả năng phân tích các vấn đề trong thực tiễn quản trị nguồn nhân lực.

MIE 321 (2 tín chỉ) - Quản lý và phân tích thông tin kinh tế

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các vấn đề: số liệu thống kê phục vụ cho các nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế xã hội, giúp học viên hiểu các vấn đề về nguồn và việc quản lý thông tin phục vụ nghiên cứu các vấn đề kinh tế. Đây là tiền đề giúp học viên có thể tiếp cận với các nghiên cứu và luận văn tốt nghiệp của mình trong chương trình Quản lý Kinh tế và nó gắn chặt với các môn học khác như Phương pháp nghiên cứu khoa học, phân tích và dự báo, kinh tế lượng.

MME 321 (2 tín chỉ) - Mô hình toán trong kinh tế

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng vận dụng toán học trong giải quyết kinh tế đặc biệt là việc vận dụng một số mô hình tối ưu, các mô hình quản lý và các mô hình quan tâm tới sự kết hợp của nhiều các nhân tố bao hàm cả các yếu tố môi trường và xã hội. Yêu cầu đối với học phần là học viên cần phải có các kiến thức cơ bản của Toán học, Kinh tế học, tin học (*Excel và lập trình*).

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.